SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

**HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN**

**BỘ MÔN CÔNG NGHỆ CẤP THPT, NĂM HỌC 2022-2023**

*(Kèm theo Công văn số ……/SGDĐT-GDTrH ngày / /2022*

*của Sở Giáo dục và Đào tạo )*

Căn cứ Công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023; Quyết định số 2865 /QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông (GDPT) và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội, Sở GDĐT Hà Nội hướng dẫn hoạt động chuyên môn môn Công nghệ cấp THPT năm học 2022-2023 với các nội dung sau:

**A. NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Triển khai thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (Chương trình GDPT 2018) và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/08/2022 về việc sửa đổi một số nội dung Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với môn Công nghệ lớp 10; tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với môn Công nghệ lớp 11 và lớp 12; bảo đảm hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục.

2. Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học để sẵn sàng ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

**B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**I. Xây dựng kế hoạch giáo dục**

Căn cứ vào Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2017-2018, Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022 - 2023, các trường THPT chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục môn Công nghệ với khung thời gian 35 tuần thực học; có đủ thời lượng cho luyện tập, ôn tập, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ; chủ động chuyển đổi linh hoạt, ứng phó kịp thời với các tình huống bất thường.

Các tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch giáo dục môn Công nghệ theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT, bao gồm Kế hoạch dạy học (theo Khung kế hoạch dạy học môn học tại Phụ lục I) và Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (theo Khung kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tại Phụ lục II). Trên cơ sở đó, giáo viên xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân (theo Khung kế hoạch giáo dục của giáo viên tại Phụ lục III), Kế hoạch bài dạy (theo Khung kế hoạch bài dạy tại Phụ lục IV) đối với môn Công nghệ lớp 10; với môn Công nghệ lớp 11, 12 có thể tham khảo phụ lục này để thiết kế. Các chuyên đề học tập môn Công nghệ được bố trí đan xen vào sau nội dung kiến thức cơ bản phù hợp hoặc dồn vào cuối kỳ, cuối năm. Đối với việc tổ chức các hoạt động giáo dục, tổ nhóm chuyên môn được giao chủ trì hoạt động nào thì xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức hoạt động đó, bao gồm các thành phần cơ bản sau: Mục đích, yêu cầu; nội dung, hình thức và chương trình tổ chức hoạt động; tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động đối với các đối tượng tham gia; thời gian và địa điểm tổ chức; nguồn lực được huy động để tổ chức thực hiện. Kế hoạch giáo dục môn Công nghệ phải được trao đổi, thảo luận và thống nhất trong tổ chuyên môn, được lãnh đạo nhà trường phê duyệt, xác nhận trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra.

Kế hoạch giáo dục môn Công nghệ được xây dựng theo hướng sắp xếp lại các bài học trong sách giáo khoa thành các chủ đề dạy học (nội môn/liên môn) phù hợp với các chủ đề tương ứng trong chương trình hiện hành. Kế hoạch được xây dựng phải tạo thuận lợi cho việc thiết kế tiến trình dạy học thành các nhiệm vụ học tập của học sinh theo phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực để thực hiện ở trong/ngoài lớp học, trong đó có các nhiệm vụ học tập có thể giao cho học sinh thực hiện ở nhà. Tăng cường lồng ghép trong chương trình môn học các nội dung: bảo vệ môi trường; sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu tiết kiệm và hiệu quả; an toàn khi thực hành ,…

Kế hoạch giáo dục môn Công nghệ phải phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, của địa phương, bảo đảm yêu cầu thực hiện các nội dung cốt lõi, các nội dung thực hành, thí nghiệm.

Việc điều chỉnh nội dung dạy học môn Công nghệ được thực hiện theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT, Công văn số 2786/SGDĐT-GDPT ngày 03/9/2020 của Sở GDĐT. Đối với các bài được ghi *Tự học có hướng dẫn*, cần dành thời gian hợp lý (5 - 10 phút/bài) cung cấp tư liệu để học sinh đọc, tự học, nắm được nội dung cốt lõi của bài. Thời lượng còn lại dành cho các nội dung khác hoặc sử dụng để luyện tập, củng cố, hướng dẫn thực hành, tăng thời lượng các chủ đề dạy học,…

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức thao giảng theo định kì; tập trung nghiên cứu các giải pháp, xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng dạy học.

**II. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học**

**1. Đổi mới phương pháp dạy học**

- Thiết kế bài dạy (giáo án) môn Công nghệ phải bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu (nếu có), phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT và Công văn số 10801/SGDĐT-GDTrH ngày 31/10/2014 của Sở GDĐT.

Tiến trình mỗi bài học Công nghệ thường được xây dựng thành *4 hoạt động học* (các bài thực hành, luyện tập có thể không đầy đủ 4 hoạt động này) gồm: *Mở đầu* (tình huống có vấn đề, giao nhiệm vụ học tập) xác định vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập gắn với kiến thức mới của bài học; *Hình thành kiến thức mới* (hoạt động với sách giáo khoa, thiết bị dạy học và học liệu để khai thác, tiếp nhận kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng, vật thật); *Luyện tập* (câu hỏi, bài tập, thực hành, thí nghiệm) để phát triển các kĩ năng gắn với kiến thức mới vừa học; *Vận dụng* kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn. Trong mỗi hoạt động đều nêu rõ mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện trong/ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, ở cơ sở sản xuất kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

- Linh hoạt vận dụng phương pháp dạy học chung và phương pháp dạy học đặc thù bộ môn để phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Cụ thể:

Thông qua việc tổ chức hoạt động học tập, giáo viên Công nghệ giúp học sinh hình thành và phát triển thế giới quan khoa học, rèn luyện tính trung thực, tình yêu lao động và tinh thần chịu trách nhiệm; dựa vào các hoạt động thực nghiệm, đặc biệt là tham quan, thực hành ở phòng thí nghiệm, các cơ sở sản xuất để góp phần nâng cao nhận thức của học sinh về việc bảo vệ và sử dụng hợp lí các nguồn tài nguyên thiên nhiên, tinh thần trách nhiệm của người lao động và nguyên tắc đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất, nhất là trong các ngành học liên quan đến Công nghệ. Giáo viên vận dụng các hình thức học tập đa dạng để bồi dưỡng cho học sinh sự hứng thú và tự tin trong học tập, tìm tòi khám phá khoa học, thái độ trân trọng thành quả lao động khoa học, khả năng vận dụng kiến thức khoa học vào cuộc sống.

Trong dạy học môn Công nghệ, giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động tìm tòi, khám phá, thực hành khoa học, đặc biệt là tra cứu, xử lý các nguồn tài nguyên hỗ trợ tự học (trong đó có tài nguyên số), thiết kế và thực hiện các thí nghiệm, các dự án học tập để nâng cao năng lực tự chủ và tự học ở học sinh.

Việc được thực hiện các dự án học tập, các bài thực hành thí nghiệm, các nhiệm vụ học tập theo nhóm; được trao đổi, trình bày, chia sẻ ý tưởng, nội dung học tập… trong quá trình học môn Công nghệ góp phần hình thành và phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác cho học sinh.

Để phát triển năng lực nhận thức, giáo viên tạo cho học sinh cơ hội huy động những hiểu biết, kinh nghiệm sẵn có để tham gia hình thành kiến thức mới. Chú trọng tổ chức các hoạt động kết nối kiến thức mới với hệ thống kiến thức đã học như: so sánh, phân loại, hệ thống hóa kiến thức, vận dụng kiến thức đã học để giải thích các sự vật, hiện tượng hay giải quyết vấn đề đơn giản hơn,…

Để phát triển năng lực tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ môn học, giáo viên vận dụng một số phương pháp dạy học có ưu thế như: phương pháp trực quan (đặc biệt là thực hành thí nghiệm,…), phương pháp dạy học nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp dạy học dự án,… tạo điều kiện để học sinh đưa ra câu hỏi, xác định vấn đề cần tìm hiểu, tự tìm các bằng chứng để phân tích thông tin, kiểm tra các dự đoán, giả thuyết qua việc tiến hành thí nghiệm, hoặc tìm kiếm, thu thập thông tin qua sách, mạng internet,…; đồng thời chú trọng phát triển tư duy.

Để phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học, giáo viên tạo cơ hội cho học sinh được đọc, tiếp cận, trình bày thông tin về những vấn đề thực tiễn cần đến kiến thức công nghệ để đưa ra giải pháp. Giáo viên cần quan tâm rèn luyện các kĩ năng phát hiện vấn đề, lập kế hoạch nghiên cứu giải quyết vấn đề (thu thập, trình bày thông tin, xử lý thông tin để rút ra kết luận), đánh giá kết quả giải quyết vấn đề, nêu giải pháp khắc phục, cải tiến; đồng thời kết hợp giáo dục STEM trong dạy học nhằm phát triển cho học sinh khả năng tích hợp các kiến thức, kĩ năng của các môn Toán, Công nghệ, ... vào việc nghiên cứu giải quyết một số tình huống thực tiễn.

**2. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học**

Đa dạng hóa các hình thức học tập, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM cho học sinh; sử dụng các hình thức ôn tập trên hệ thống Hanoistudy, dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình,… Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ ở lớp, coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ngoài nhà trường,…

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học môn Công nghệ.

**III. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá**

**1.** **Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại học sinh**

Việc đánh giá, xếp loại học sinh khối lớp 10 được quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT; học sinh các khối lớp 11 và 12 được đánh giá, xếp loại theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT của Bộ GDĐT. Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá mức độ cần đạt của chương trình GDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT trong Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH.

**2.** **Đánh giá thường xuyên**

Thực hiện đánh giá thường xuyên trực tiếp hoặc trực tuyến bằng nhiều hình thức: hỏi - đáp, viết; thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không bị giới hạn bởi số đầu điểm quy định. Mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch của tổ chuyên môn để đánh giá kết quả học tập môn học.

Đối với cụm chuyên đề học tập môn Công nghệ, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá theo từng chuyên đề học tập, trong đó chọn kết quả của 01 lần kiểm tra, đánh giá (điểm cao nhất) làm kết quả đánh giá cụm chuyên đề học tập. Kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập Công nghệ được tính là kết quả của 01 lần đánh giá thường xuyên của môn Công nghệ, ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) ở kỳ học kết thúc chuyên đề học tập.

**3. Đánh giá định kỳ**

Việc kiểm tra, đánh giá định kì (gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì) được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc máy tính: thời gian làm bài từ 45 - 90 phút, đối với môn chuyên tối đa là 120 phút. Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo mức độ cần đạt của chương trình môn học. Ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Khuyến khích các nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá.

Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: phải có hướng dẫn và tiêu chí trước khi thực hiện. Trong đó yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kĩ năng được sử dụng.

**4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá**

Các tổ chuyên môn chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT), bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực, đánh giá đúng năng lực của học sinh.

**IV. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ**

**1. Chuẩn hóa và nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên**

Rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên dạy môn Công nghệ theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019 để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung.

Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT, Công văn số 2439/SGDĐT-TCCB của Sở GDĐT.

Chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, đặc biệt là giáo viên dạy Chương trình GDPT 2018. Đổi mới, nâng cao hiệu quả việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo chuẩn nghề nghiệp cho giáo viên.

**2. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn**

Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, xây dựng các chủ đề bài học, sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề phù hợp với thực tế dạy học tại cơ sở, tránh nặng nề về các công việc hành chính. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, tiệm cận với Chương trình GDPT 2018.

Chú trọng nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn của cụm trường trên cơ sở lựa chọn các chủ đề thiết thực, chi tiết, để mang lại hiệu quả cao khi thảo luận. Thông qua các hoạt động chuyên đề tháo gỡ những khó khăn trong việc giảng dạy bài mới; nghiên cứu sâu về tiến trình bài học, các hoạt động chuyển giao nhiệm vụ học tập cho học sinh,... của các bài học khó; triển khai bài học STEM; cùng nhau thực hiện đổi mới dạy học, nâng cao hiệu quả kiểm tra và đánh giá học sinh. Tăng cường các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên môn Công nghệ bằng các chuyên đề chuyên sâu mà giáo viên sẽ phải dạy trong chương trình GDPT 2018 nhưng chưa có trong Chương trình GDPT.

***Trên đây là một số hướng dẫn cụ thể về hoạt động chuyên môn trong năm học 2022 - 2023. Các trường THPT vận dụng có sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị.***

**-----------------------------------------**